TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Mạnh Huy;

2. Ông Đinh Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thực – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2025 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị Kiều O, sinh năm 1992. Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã T, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Nơi đang sinh sống: tầng số 5, số B, đường T, quận T, thành phố T, Đài Loan. (Vắng mặt, có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt)

Người đại diện nhận văn bản tố tụng và giao nộp tài liệu chứng cứ theo ủy quyền của chị Ngô Thị Kiều O*:* bà Đoàn Thị T và ông Hà Quang C. Cùng địa chỉ: số C, N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (văn bản uỷ quyền ngày 21/01/2025).

2. Bị đơn: anh Bùi Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bùi Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc cùng với bố mẹ chồng chị tại thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đến giữa năm 2019, vợ chồng chị quyết định sang Đài Loan sinh sống và làm việc với mong muốn cải thiện kinh tế gia đình. Tuy nhiên, do tính chất công việc, anh chị làm việc ở 02 Công ty khác nhau và không thể chung sống cùng nhau như trước. Từ thời gian này, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, áp lực kinh tế, thiếu thốn tình cảm do khoảng cách địa lý. Mặc dù được hai bên nội ngoại hoà giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Khoảng cuối năm 2021, vợ chồng chị đã sống ly thân và dần dần không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn L.

Về con chung: anh chị không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2025, anh Bùi Văn L trình bày:

Anh và chị O đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ anh. Đến giữa năm 2019, vợ chồng anh quyết định sang Đài Loan làm việc với mong muốn cải thiện kinh tế gia đình, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm từ những vấn đề nhỏ trong sinh hoạt. Sự thiếu hụt về tình cảm, áp lực về kinh tế và những mâu thuẫn không được giải quyết triệt để đã khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh chị không còn liên lạc với nhau và đã ly thân khoảng cuối năm 2021 cho đến nay. Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị O.

Về con chung: anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/4/2025, Công an xã T, thành phố H cung cấp như sau: chị Ngô Thị Kiều O, sinh năm 1992, có đăng ký thường trú tại thôn T, xã T, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Hiện nay chị O không có mặt tại địa phương, không rõ thời điểm trở về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O. Cho chị O ly hôn anh L. Về án

phí sơ thẩm: chị O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn là chị Ngô Thị Kiều O đang cư trú ở nước ngoài. Bị đơn là anh Bùi Văn L đang cư trú tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; đơn khởi kiện của chị O thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[1.2] Chị Ngô Thị Kiều O và anh Bùi Văn L vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị O và anh L được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị O và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị O và anh L sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng theo quy định Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị O là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, cho chị O được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 464, Điều 469, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kiều O.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Kiều O và anh Bùi Văn L được ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Kiều O và anh Bùi Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: chị Ngô Thị Kiều O và anh Bùi Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000088 ngày 21/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Ngô Thị Kiều O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ngô Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Ninh Bình;
-Phòng TT, KT-THA;
-Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
-Các đương sự;
-UBND xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng